

Bản án số: 24/2020/HS-ST
Ngày 31/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tú Trinh.
2. Ông Nguyễn Văn Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hữu Dự - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 và ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình S thụ lý số: 26/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2020/HSST-QĐ, ngày 21/8/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Mạc Văn Nhí), sinh năm: 1990, tại: C, Kiên Giang. Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Lập (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nga; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Hiền, có 02 con lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền S: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/5/2020, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Ông Vũ Khắc S, sinh năm: 1956. Nơi cư trú: Tổ 6, ấp Núi Trầu, xã Hòa Điền, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Thị S, sinh năm: 1978. Nơi cư trú: Tổ 1, ấp Xà Xiêm, xã Bình An, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 25/5/2020, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 68T9-6661 từ khu phố Hòa Lập, thị trấn K, huyện K đi huyện C, tỉnh Kiên Giang. Khi đến khu vực thuộc tổ 6, ấp Núi Trầu, xã Hòa Điền, huyện K, H phát hiện xe mô tô biển kiểm soát số 68B1-235.17 của ông Vũ Khắc S đỗ trong chòi lá, có sẵn chìa khóa trên xe, không người trông giữ. H nảy sinh ý định trộm chiếc xe trên, H bỏ xe mô tô biển số 68T9-6661 của mình lại hiện trường, sau đó lén lút đi vào chòi lấy trộm xe biển số 68B1-235.17 của ông S dẫn ra đường, nổ máy điều khiển chạy về hướng xã Dương Hòa, huyện K. Trên đường đi do xe hết xăng nên H bỏ xe lại mé đường thuộc ấp Ngã Tư, xã Dương Hòa rồi đi bộ về hướng trụ sở công an xã Dương Hòa. Sau khi phát hiện mất xe, ông S trình báo với công an, nhận được tin báo công an xã Dương Hòa đi tuần tra phát hiện mời H về trụ sở làm việc, tại đây H đã khai nhận hành vi trộm cắp của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/BKL-HĐĐGTS, ngày 03/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình S huyện K, tỉnh Kiên Giang, kết luận: 01 (Một) xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát số 68B1-235.17, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn xanh bạc, đã qua sử dụng có giá trị là 11.000.000đ (Mười một triệu đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản.

Vật chứng trong vụ án:

1. 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát số 68B1-235.17, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn xanh bạc, đã qua sử dụng.

2. 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát số 68T9-6661, nhãn hiệu Wave, màu sơn xanh, đã qua sử dụng.

Vật chứng số 1 đã giao trả cho chủ sở hữu, vật chứng số 2 hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Tại Bản cáo trạng số 24/CT-VKSKL, ngày 23/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra bị cáo đã biết ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất và mức độ của hành vi mà bị cáo gây ra; căn cứ vào tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội trộm cắp tài sản. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn H, xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đã trao trả cho ông Vũ Khắc S xe mô tô biển kiểm soát số 68B1-235.17, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn xanh bạc, đã qua sử dụng. Đề nghị tịch thu, sung công xe mô tô biển kiểm soát số 68T9-6661, nhãn hiệu Wave, màu sơn xanh, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình S. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 25/5/2020, H đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 68T9-6661, lợi dụng S sơ hở của chủ sở hữu tài sản nên H đã lén lút trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát số 68B1-235.17 của ông S, giá trị tài sản theo kết luận định giá là 11.000.000đ (Mười một triệu đồng).

Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm....”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, bị cáo nhận thức được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm nhưng với bản chất lười lao động muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị

cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vào ngày 28/9/2006, Ủy ban nhân dân thị xã Hà Tiên (nay là thành phố Hà Tiên) ban hành quyết định số 144/QĐ-UBND đưa bị cáo vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình, giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vật chứng trong vụ án: Ghi nhận việc cơ quan công an đã trả lại cho ông Vũ Khắc S 01 xe mô tô biển kiểm soát số 68B1-235.17, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn xanh bạc, đã qua sử dụng. Đối với xe mô tô biển kiểm soát số 68T9-6661, nhãn hiệu Wave, màu sơn xanh, đã qua sử dụng, đứng tên bà Thị S, bà S đã bán lại cho người khác không nhớ họ tên. Bị cáo H mua lại xe của một người thanh niên không biết họ tên với số tiền 2.000.000 đồng, mua qua tay cũng không có làm giấy tờ. Bà S không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với xe mô tô biển kiểm soát số 68T9-6661. Xét đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung công.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác nên miễn xét.

[7] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (Chín) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/5/2020.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K, tỉnh Kiên Giang đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là ông Vũ Khắc S.

Tịch thu, sung công 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát số 68T9-6661, nhãn hiệu Wave, màu sơn xanh, đã qua sử dụng.

Vật chứng là xe mô tô biển kiểm soát số 68T9-6661, nhãn hiệu Wave, màu sơn xanh, đã qua sử dụng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Kiên Giang theo quyết định chuyển giao vật chứng số 24/QĐ-VKSKL, ngày 23/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K và biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2020.

- Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Công an H. K;
- VKSND H. K;
- Chi cục THADS H. K;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Pho